TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 18 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"* của người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Phú H, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Chung cư B, phường Đ, quận L, thành phố Đà Nẵng

- Bà Trịnh Thụy V, sinh năm: 1979. Địa chỉ: Lô 101 đường T3, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trịnh Thụy V và Ông Nguyễn Phú H kết hôn tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân phường Hòa Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 39, quyển số 5/98 ngày 23/4/1998. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng ông bà chung sống tại đường Nguyễn Tri P , phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào khoảng năm 2015 cho đến nay. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và cách chăm sóc gia đình, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Tại phiên hòa giải, Ông H và Bà V đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục được nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Ông H và Bà V là hoàn toàn tự nguyện, do đó căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của Ông Nguyễn Phú H và Bà Trịnh Thụy V.

[2] *Về con chung:* Ông Nguyễn Phú H và Bà Trịnh Thụy V xác định vợ chồng có 02 người con chung và thống nhất thỏa thuận là: Cháu Nguyễn Quang Tiến D – sinh ngày 19/8/1998 đã thành niên. Sau khi ly hôn, Bà Trịnh Thụy V trực tiếp nuôi dưỡng là cháu Nguyễn Quang H - sinh ngày: 28/9/2008 và không yêu cầu Ông H cấp dưỡng. Xét thoả thuận về việc nuôi con chung sau khi ly hôn

của Ông H và Bà V là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Phú H và Bà Trịnh Thụy V xác định vợ chồng không có tài sản chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Ông Nguyễn Phú H và Bà Trịnh Thụy V xác định vợ chồng không có nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Bà Trịnh Thụy V tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà Bà Trịnh Thụy V đã nộp theo biên lai thu số 0000920 ngày 20/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[6] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận tự nguyện ly hôn lập ngày 10 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trịnh Thụy V và Ông Nguyễn Phú H thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Sau khi ly hôn, Bà Trịnh Thụy V trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Quang H - Sinh ngày: 28/9/2008 và không yêu cầu Ông Nguyễn Phú H cấp dưỡng.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Trịnh Thụy V và Ông Nguyễn Phú H xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Bà Trịnh Thụy V tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà Bà V đã nộp theo biên lai thu số 0000920 ngày 20/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Trịnh Thụy V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND P. Hòa Thuận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Hưng